

**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN THỊNH**
Số: **17** /CV-ATB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Giải trình chênh lệch số liệu BCTC
năm 2018 (hợp nhất) trước và sau kiểm
toán.

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 04 năm 2019

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 19-04-2019

Số: **9544**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, các kiểm toán viên của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi gửi đến quý Sở. Chúng tôi xin giải trình nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm	Chênh lệch	Nguyên nhân
1 Phải thu ngắn hạn khác	136	10.110.693.120	8.913.150.000	(1.197.543.120)	Do phân loại nhầm phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn và hạch toán thiếu bút toán phải thu tiền thuế TNCN của nhân viên 3.150.0000
2 Phải thu dài hạn khác	216	126.551.570.961	127.752.264.081	1.200.693.120	Phân loại lại phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn
3 Thuế và các khoản phải nộp NN	313	6.485.258.291	6.488.408.291	3.150.000	Tăng do hạch toán thiếu bút toán thuế TNCN 3.150.000
4 phải trả ngắn hạn khác	319	0	1.965.064	1.965.064	Thiếu bút toán hạch toán lãi trả chậm tiền bảo hiểm do chưa trả
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.048.740.615	6.184.849.874	(12.863.890.741)	Giảm do công ty được cơ cấu lại thời gian trả nợ lãi các món vay đến thời điểm 2020,2021
6 Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	41.306.068.763	15.069.073.030	(26.236.995.733)	Giảm do công ty được cơ cấu lại thời gian trả nợ gốc các món vay đến thời điểm 2020,2021
7 Chi phí phải trả dài hạn	333	0	12.863.890.741	12.863.890.741	Tăng do công ty được cơ cấu lại thời gian trả nợ lãi các món



						vay đến thời điểm 2020,2021
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	26.236.995.733	26.236.995.733	Tăng do công ty được cơ cấu lại thời gian trả nợ gốc các món vay đến thời điểm 2020,2021
9	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421	12.898.308.499	12.896.343.435	(1.965.064)	Giảm do hạch toán thiếu bút toán lãi trả chậm tiền bảo hiểm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm	Chênh lệch	Nguyên nhân	
1	Giá vốn hàng bán	11	19.308.506.774	19.367.921.669	59.414.895	Tăng do hạch toán nhằm giữa chi phí quản lý và chi phí máy thi công
2	Lợi nhuận gộp	20	2.372.289.135	2.312.874.240	(59.414.895)	Giảm do hạch toán nhằm giữa chi phí quản lý và chi phí máy thi công
3	Chi phí quản lý DN	26	2.172.893.091	2.113.478.196	(59.414.895)	Giảm do hạch toán nhằm giữa chi phí quản lý và chi phí máy thi công
4	Chi phí khác	32	234.439.391	236.404.455	1.965.064	tăng do hạch toán thiếu bút toán lãi trả chậm tiền bảo hiểm
5	Lợi nhuận khác	40	(175.584.137)	(177.549.201)	(1.965.064)	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNN	50	(1.682.960.758)	(1.684.925.822)	1.964.064	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận



Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT.

Giám đốc

Ngô Huy Vinh